

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

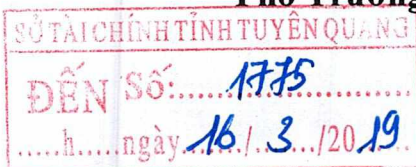
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01 /2019/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện,
thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Thực hiện Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về
khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo,
quản lý các cấp;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy
định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy
định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy
định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã,
thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 19/11/2018 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công
chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc
trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng
Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn
nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục
và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và
Truyền thông Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;*

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 41/TTr-STC ngày 01/3/2019 về việc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thuộc Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở); Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện).

2. Đối tượng áp dụng

a) Công chức được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Quy định này áp dụng đối với Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm quy định tại Quyết định này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền quy hoạch, đào tạo, thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức giữ các chức danh quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Việc bổ nhiệm các chức danh tại Điều 1 Quyết định này từ nguồn nhân sự nơi khác do cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy trình điều động, bổ nhiệm theo quy định và phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện các quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 của Quyết định này.

3. Các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 1 không quy định tại Quyết định này thì được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Về phẩm chất chính trị

a) Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

b) Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất kỳ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

c) Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

d) Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

a) Có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư;

b) Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp;

c) Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi;

d) Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;

đ) Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan và quy định của địa phương nơi cư trú.

3. Về trình độ: Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4. Về năng lực và uy tín

a) Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ.

b) Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ.

c) Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thi hành nhiệm vụ; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân, được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

d) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; có khả năng nghiên cứu, tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và các hoạt động của Sở Tài chính, của Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc lĩnh vực tài chính, kế hoạch.

5. Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm: Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm theo quy định, có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực được bổ nhiệm.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực dự kiến được phân công phụ trách.

2. Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

3. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công.

4. Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 hoặc tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

5. Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ

Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

6. Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại các khoản: 1, 2, 3, 4, 5 Điều này, công chức được xem xét bổ nhiệm và các chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra phải có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch công chức theo yêu cầu vị trí việc làm và đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thanh tra.

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm

1. Là công chức trong quy hoạch chức danh bổ nhiệm được cơ quan hoặc người có thẩm quyền phê duyệt, trừ các trường hợp luân chuyển, điều động gắn với bổ nhiệm các chức vụ tương đương tại các phòng thuộc phạm vi quản lý.

2. Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này.

3. Đảm bảo đúng độ tuổi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định hiện hành.

4. Có đầy đủ hồ sơ, lý lịch cá nhân, kê khai tài sản thu nhập, tiêu chuẩn chính trị được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, xác nhận.

5. Có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6. Không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 82 Luật Cán bộ, công chức năm 2008.

7. Thời gian công tác:

Thời gian công tác (không tính thời gian tập sự, thử việc) đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện được quy định như sau:

a) Đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở: Có thời gian công tác từ 05 năm (đủ 60 tháng) trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm (đủ 24 tháng) đảm nhận chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương.

b) Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở: Có thời gian công tác từ 04 năm (đủ 48 tháng) trở lên.

c) Đối với chức danh Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện: Có thời gian công tác từ 05 năm (đủ 60 tháng) trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm (đủ 24 tháng) đảm nhận chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương.

d) Đối với chức danh Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện: Có thời gian công tác từ 03 năm (đủ 36 tháng) trở lên.

8. Các điều kiện bổ nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Xây dựng quy hoạch công chức vào các chức danh lãnh đạo các phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính;

- b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc thẩm quyền quản lý;
- c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính theo quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

- a) Xây dựng quy hoạch cán bộ, công chức vào các chức danh lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch theo thẩm quyền;
- b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý làm nguồn bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch;
- c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch theo quy định của pháp luật và Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019 và thay thế Quyết định số 42/2010/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính Tuyên Quang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Như khoản 2 Điều 7;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học - CB, VPUBND tỉnh;
- TP Nội chính, Phó TP Nội chính;
- Lưu: VT, NC (Thg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Huân